

H, ngày 25 tháng 8 năm 2020

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã A, huyện N, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật Th – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Kp. L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Nhật Th.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Nhật Th có 01 con chung là Nguyễn Nhật NH – SN: 24/01/2019. Cả hai thống nhất giao cháu NH cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng chị T tự nguyện chịu án phí cho anh Th nên chị T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011358 ngày 03/6/2020 tại Chi cục THADS huyện H. Chị T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. H (2);
- Chi cục THADS h. H;
- UBND thị trấn H;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung